

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tại Tờ trình số 393/TTr-KN ngày 30/6/2014 về việc ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng bồi dưỡng và tập huấn; thông tin và tuyên truyền; ứng dụng và chuyển giao kết quả khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế; tư vấn và dịch vụ về khuyến nông trong phạm vi cả nước.

2. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (sau đây được gọi tắt là Trung tâm) có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Trung tâm đặt tại thành phố Hà Nội.

Kinh phí hoạt động của Trung tâm được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: National Agriculture Extension Center; tên viết tắt: NAEC.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng và trình Bộ:

a) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch khuyến nông dài hạn, trung hạn và hàng năm; các chương trình, dự án khuyến nông thuộc nhiệm vụ của Trung tâm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt theo quy định;

b) Các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật về khuyến nông thuộc nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất kế hoạch phân bổ kinh phí khuyến nông trung ương hàng năm; tham gia xây dựng cơ chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến nông theo phân công của Bộ.

3. Đầu mối triển khai thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông sau khi được Bộ phê duyệt:

a) Trực tiếp triển khai các chương trình, dự án khuyến nông trung ương Bộ giao chủ trì; Ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân khác được giao chủ trì để triển khai thực hiện các dự án khuyến nông trung ương;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ và các địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá các chương trình, dự án khuyến nông trung ương;

c) Theo dõi, tổng hợp tiến độ và kết quả thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông trung ương.

4. Chủ trì xây dựng, trình Bộ phê duyệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên hàng năm, bao gồm:

a) Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo:

- Xây dựng chương trình, tài liệu tập huấn khuyến nông;

- Bồi dưỡng, tập huấn cho người sản xuất về chính sách, pháp luật; tập huấn, truyền nghề cho nông dân về kỹ năng sản xuất, tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực khuyến nông; tập huấn cho người hoạt động khuyến nông nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

- Khảo sát, học tập trong và ngoài nước, trao đổi kinh nghiệm khuyến nông với các tổ chức quốc tế để nâng cao năng lực cho người làm công tác khuyến nông.

b) Thông tin tuyên truyền:

- Phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiến bộ khoa học và công nghệ, các điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thông qua hệ thống truyền thông đại chúng, các tổ chức chính trị xã hội, xuất bản và phát hành các tài liệu và ấn phẩm khuyến nông;

- Tổ chức các sự kiện khuyến nông: hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm, diễn đàn và các hình thức thông tin tuyên truyền khác.

c) Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về hệ thống thông tin khuyến nông toàn quốc; theo dõi, tổng hợp báo cáo Bộ về hoạt động khuyến nông địa phương.

5. Đầu mối tư vấn, hướng dẫn các địa phương, đơn vị về chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động khuyến nông; hướng dẫn tổ chức bộ máy và nhân sự

tham gia hoạt động khuyến nông các cấp theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo phân công của Bộ.

7. Tham gia công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo phân công của Bộ.

8. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông phù hợp với quy định của pháp luật.

9. Quản lý và sử dụng Quỹ khuyến nông theo quy định của pháp luật.

10. Hợp tác quốc tế về khuyến nông theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

11. Thực hiện cải cách hành chính và đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hóa công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác khuyến nông.

12. Xây dựng trình Bộ đề án vị trí việc làm; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức theo ngạch, số lượng viên chức theo chức danh nghề nghiệp và người lao động theo phân cấp quản lý của Bộ và quy định của pháp luật.

13. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong đơn vị theo quy định.

14. Đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động khuyến nông theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý tài sản, tài chính và các nguồn lực khác được giao theo quy định.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

b) Giám đốc điều hành toàn bộ hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về các hoạt động của Trung tâm; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Phòng, Văn phòng thường trực, Trung tâm trực thuộc (đối với các tổ chức có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia ban hành chức năng, nhiệm vụ sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Bộ); chỉ đạo xây dựng, trình Bộ phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trung tâm; bố trí công chức, viên chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

c) Phó Giám đốc giúp Giám đốc Trung tâm theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách hoặc ủy quyền.

2. Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- a) Phòng Tổ chức, Hành chính;
- b) Phòng Kế hoạch, Tài chính;
- c) Phòng Thông tin tuyên truyền;
- d) Phòng Đào tạo huấn luyện;
- đ) Phòng Khuyến nông Trồng trọt và Lâm nghiệp;
- e) Phòng Khuyến nông Chăn nuôi và Thú y;
- g) Phòng Khuyến ngư.

3. Các văn phòng thường trực:

- a) Văn phòng thường trực tại Nam bộ, trụ sở đặt tại thành phố Hồ Chí Minh;
- b) Văn phòng thường trực tại Nam Trung bộ và Tây Nguyên, trụ sở đặt tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

Các văn phòng thường trực có con dấu; tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

4. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc:

- a) Trung tâm Tập huấn và Chuyển giao công nghệ nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long, trụ sở đặt tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng;

- b) Trung tâm Tập huấn và Chuyển giao công nghệ nông nghiệp vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, trụ sở đặt tại xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc quy định tại Khoản 4 Điều này là đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1816/QĐ-BNN-TCCB ngày 28/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Noi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- UBND, Sở NN-PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ, CĐ&TN cơ quan Bộ;
- Lưu VT, TCCB.



Cao Đức Phát